

Số: /KH-THHT2

Châu Thành, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường tiểu học;

Hướng dẫn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch COVID-19;

Kế hoạch số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 892/ QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Công văn số 81/HD-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 83/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2022-2023;

Hướng dẫn số 33/HD-PGDĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Phòng GDĐT Châu Thành Hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

Hướng dẫn số 476/HD-PGDĐT, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Phòng GDĐT Châu Thành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Châu Thành năm học 2022 – 2023,

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Hòa Tân là đơn vị đóng trên địa bàn vùng sâu của huyện Châu Thành. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng. Xã Hòa Tân đạt và duy trì chuẩn Nông thôn mới năm 2022. Địa phương đang tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm nâng chất các tiêu chí nông thôn mới. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn xã tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường, nguồn

cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ và không bị khan hiếm về số lượng, không tăng giá đột biến

- Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 3.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 – 2023

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Hòa Tân.

- Trường Tiểu học Hòa Tân 2 đóng trên địa bàn trung tâm xã Hòa Tân kinh tế khá phát triển. Trình độ dân trí khá cao, được sự quan tâm, chăm lo của toàn xã hội nên việc huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Đơn vị có sự đồng hành, của các ban ngành, đoàn thể địa phương, ban nhân dân các ấp, đặc biệt là việc phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp và luôn có sự quan tâm chăm lo của toàn thể cha mẹ học sinh, quý mạnh thường quân, các nhà hảo tâm rất tích cực đóng góp tài trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường, tặng quà, học bổng... cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Khó khăn

- Địa bàn các tuyến thuộc khu vực tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp được phân bổ cho đơn vị rất rộng, tiếp giáp với địa phương trong huyện (gồm: xã An Khánh, Phú Long, Tân Nhuận Đông), ngoài tỉnh (có 2 xã thuộc huyện Bình Tân của tỉnh Vĩnh Long, gồm: xã Nguyễn Văn Thành và xã Tân Thành). Ngoài ra trên địa bàn cũng có nhiều gia đình học sinh định cư ở địa phương không ổn định (rời đây, mai đó) nên có nhiều học sinh chuyển đi, chuyển đến ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Địa bàn xã, huyện nơi các em sinh sống hầu như không có danh lam thắng cảnh gì nổi tiếng, không có nhiều di tích lịch sử, nghệ thuật truyền thống, không có làng nghề gì nổi bật... nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh gặp không ít khó khăn.

2.3. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số điểm trường: 03 (Lung Mây, Giồng Nổi, Xẻo Mát).

- Huy động trẻ sinh năm 2016 vào lớp Một: 84/84 tỷ lệ 100%.

a) Số liệu

Khối lớp	Số lớp	Học sinh		Tỉ lệ HS/ lớp	Hộ nghèo	Hộ Cận nghèo	HS học 2 buổi/ ngày	Nhi đồng	Đội viên	Chi đội
		Tổng số	Nữ							
Một	03	95	53	31,7	01	03	95	95	-	-
Hai	03	82	45	27,3	02	04	82	82	-	-
Ba	04	100	47	25	-	01	100	100	-	-
Bốn	03	85	46	28,3	-	03	85	-	85	03
Năm	04	112	58	28	02	06	112	-	112	04
Cộng	17	474	249	27,9	05	17	474	277	197	07

b) Nhận xét

Tổng số học sinh toàn trường là 474 em, trong đó có 249 học sinh nữ chiếm tỉ lệ 52,5 %, so với năm học trước số học sinh giảm 26 em. Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi chiếm 419/474 em chiếm tỉ lệ 88,4 %. Số lớp học 2 buổi/ngày 17/17 lớp (tỉ lệ 100 %) học sinh học 2 buổi/ngày. Lớp nhiều nhất: 39 HS, lớp ít nhất: 19 HS, bình quân mỗi lớp có khoảng 27,9 HS.

Năm học 2021 – 2022: Tổng số học sinh xét hoàn thành chương trình lớp học là 476/500 tỉ lệ 95,2 %, Số học sinh Chưa hoàn thành chương trình lớp học 22/500 chiếm tỉ lệ 4,8 %, Tổng số học sinh xét Hoàn thành chương trình tiểu học là 107/107, tỉ lệ 100%. Nhà trường tổ chức, tham gia đầy đủ phong trào thi đua của ngành trong năm học 2021 - 2022 như sau:

Về phong trào tham gia hội thi chiếc ô tô mơ ước là 14 bài, vẽ tranh cổ động ATGT là 6 bài đạt 1 giải khuyến khích cấp toàn quốc , vẽ tranh cổ động mừng Đảng mừng xuân là 3 bài. Tham gia ngày hội giao lưu đạt 1 giải 3 trò chơi và 1 giải khuyến khích văn nghệ. Bên cạnh đó còn 22 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học thuộc diện gặp khó khăn trong học tập phải ở lại học tiếp tục năm học 2022 - 2023.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên (GV), nhân viên (NV), cán bộ quản lý (CBQL)

a) Số liệu

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo							
				Thạc sỹ		Đại học		Cao đẳng		Dưới CĐ	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	CBQL	02	-	-	-	02	100	-	-	-	-
2	GV tiểu học	17	07	-	-	14	82,4	02	11,8	01	5,8
3	GV dạy chuyên	04	01	-	-	03	75	01	25	-	-
4	GV TPT Đội	01	01	-	-	01	100	-	-	-	-
5	Nhân viên	05	03	-	-	-	-	04	80	01	20
Cộng		29	12	-	-	20	68,9	07	24,1	02	07

BGH	Tổng số		Đảng		Công đoàn		Chi đoàn		Biên chế		GV dạy lớp	GV dạy bộ môn	GV làm công tác khác
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ			
	02	-	02	-	02	-	-	-	02	-			
GV	21	09	14	06	21	09	-	-	21	09	17	04	-
CNV	05	03	-	-	04	02	-	-	05	03	-	-	-
TPT	01	-	-	-	01	-	-	-	01	-	-	-	-
Cộng	29	12	16	8	28	11	-	-	29	12	-	-	-

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 21/17 (1,23 GV/lớp).

b) Nhận xét

Tổng số cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị, đã qua Bồi dưỡng cán bộ quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà

trường có kinh nghiệm nhiều năm làm quản lý trường học, có năng lực tốt, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tổng số giáo viên của trường là 21 giáo viên, trong đó có 21/21 giáo viên (chiếm tỉ lệ 100 %) đạt trình độ Đại học 18/21 tỉ lệ: 85,7 %, còn 03/21 giáo viên có trình độ cao đẳng (tỉ lệ 14,3 %) 02 giáo viên đang tham gia học đại học ; (So với biên chế giao trường còn thiếu 02 giáo viên (Tin học và Âm nhạc). Trường có giáo viên chuyên được đào tạo chính quy để giảng dạy các môn Mĩ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất (Thiếu giáo viên Âm nhạc, tin học). Đội ngũ nhân viên của nhà trường đủ về số lượng (1 kế toán- văn thư, 1 Y tế - thủ quỹ, 1 thư viện- thiết bị, 1 bảo vệ, 1 tạp vụ), Tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo, tích cực trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a) Số liệu

- Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp		Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày (số HS)	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng	Lớp đơn	Lớp ghép			
1	Điểm chính	09	06	09	-	274/142	274/142	
2	Điểm GN	01	-	01	-	20/12	20/12	
3	Điểm XM	07	-	07	-	180/95	180/95	
Cộng		17	06	17	-	474/249	474/249	

- Thiết bị dạy học

TT	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	SL hiện có	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp 1	550	x	-	
2	Khối lớp 2	-	-	x	
3	Khối lớp 3	-	-	x	
4	Khối lớp 4	56	-	x	
5	Khối lớp 5	55	-	x	
6	Ti vi màn hình lớn	02	-	-	
7	Phòng máy tính dạy Tin học	20	x	-	
8	Phòng học Anh văn	1	-	-	

Mục	Điểm Lung Mây	Điểm Giồng Nổi	Điểm Xẻo Mát	Cộng
Diện tích (m ²)	5298	3525	1451	10274
Bình quân m ² /HS	18,8	83,9	4,6	116,8
Số phòng học	10	03	06	19
Số phòng hành chính	03	01	-	04
Số phòng chức năng	06	-	-	06

b) Nhận xét

Đơn vị có 3 điểm trường, Điểm Chính đóng trên địa bàn Ấp Hòa Hiệp; Điểm Giồng Nổi đóng trên địa bàn Ấp Hòa An cách điểm chính khoảng 4 Km; Điểm Xẻo

Mát đóng trên địa bàn Ấp Hòa Quới, cách Điểm Chính 3 km. Nhà trường có 17 phòng học chỉ đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo được mỗi lớp 1 phòng học

Đơn vị có 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị. Số phòng chức năng của đơn vị đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học, hiện đơn vị có 1 phòng học Tiếng Anh, 1 phòng dạy học Tin học (Chưa trang bị máy tính), 1 phòng học Âm nhạc, 1 phòng học Mĩ thuật, 1 phòng học giáo dục thể chất...

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp có 1 bộ thiết bị dùng chung, tuy nhiên các bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ở các khối lớp 3, 4, 5 qua nhiều năm sử dụng cũng bị hư hỏng, hao mòn cần phải sửa chữa, bổ sung thêm. Tất cả giáo viên đều khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có và quan tâm tự làm các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

2.4. Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng tại đơn vị

a) Đối với lớp 1, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 1 gồm: Bộ Chân trời sáng tạo do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 1-Tập 1, Tiếng Việt 1-Tập 2, Toán 1-Tập 1, Toán 1-Tập 2, Đạo đức 1, Tự nhiên và Xã hội 1, Hoạt động trải nghiệm 1, Giáo dục thể chất 1 và Âm nhạc 1, Mĩ thuật 1.

b) Đối với lớp 2, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 2 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 2-Tập 1, Tiếng Việt 2-Tập 2, Toán 2-Tập 1, Toán 2-Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mĩ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2.

c) Đối với lớp 3, 4, 5 sử dụng bộ sách giáo khoa do Bộ GDĐT biên soạn, cụ thể:

- Lớp 3: Tiếng Việt 3-Tập 1, Tiếng Việt 3-Tập 2, vở Tập viết 3-Tập 1, Vở Tập Viết 3-Tập 2, Toán 3, Tự nhiên và Xã hội 3.

- Lớp 4: Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Âm nhạc 4, Mĩ Thuật 4, Kĩ thuật 4.

- Lớp 5: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Mĩ Thuật 5, Kĩ thuật 5.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022 - 2023

1. Mục tiêu chung

Năm học 2021 - 2022 tiếp tục thực hiện mục tiêu: tăng cường, tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 bảo đảm cho học sinh đi học an toàn hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với tình hình dịch bệnh xảy ra; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả (đảm bảo 1lớp/phòng học đối với CTPT 2018); quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng sĩ số học sinh vượt quá quy định

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022 – 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023 - 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 Chương trình giáo dục phổ thông 2006 từ lớp 4, lớp 5.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực quản trị nhà trường, nâng cao năng lực giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, xây dựng “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Đảm bảo môi trường dạy – học và các hoạt động diễn ra an toàn, lành mạnh, thân thiện, chú trọng đến công tác phòng chống các dịch bệnh Covid-19, trong đó tập trung quyết liệt cho việc phòng tránh việc lây lan dịch bệnh Covid-19 cho học sinh và thầy cô giáo.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình GDPT 2018.

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, kỷ cương và có chất lượng. Giáo dục học sinh tính năng động, sáng tạo, chủ động, sống biết chia sẻ và hòa nhập tốt trong cộng đồng. Giáo dục học sinh có khả năng giải quyết vấn đề, vượt qua rào cản tâm lý để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất và tư duy sáng tạo.

Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ theo công văn số 648/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020-2021.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Vận động toàn bộ đội ngũ CB.GV-CNV nhà trường thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không với 4 nội dung”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức-tự học-sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” tạo mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện tốt đạo đức, lối sống, chấp hành tốt pháp luật kỷ cương-nề nếp nhà trường, văn hóa nhà trường-ngoài xã hội và trong gia đình.

Đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục.

2. Chỉ tiêu cụ thể (*Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học*)

- Chỉ tiêu huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, phổ cập – chống mù chữ

Tiếp tục huy động và duy trì 100% học sinh đến trường (đặt biệt là trẻ em 6 tuổi (2016), huy động tối đa trẻ khuyết tật, nhóm trẻ thiệt thòi đến trường học hòa nhập.

Phấn đấu 100% GV và HS tham gia tốt phong trào do trường và cấp trên tổ chức.

Phấn đấu duy trì sĩ số đảm bảo 100% học sinh (không có học sinh bỏ học). Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, chống mù chữ đảm bảo duy trì chuẩn mức độ 2.

- Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực HS

+ Khối 1

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 1						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	95	95	100	-	-	-	-	PC
Nhân ái	95	95	100	-	-	-	-	PC
Chăm chỉ	95	65	68,4	30	31,6	-	-	PC
Trung thực	95	80	84,2	15	15,8	-	-	PC
Trách nhiệm	95	80	84,2	15	15,8	-	-	PC
Tự chủ và tự học	95	65	68,4	30	31,6	-	-	NLC
Giao tiếp và hợp tác	95	80	84,2	15	15,8	-	-	NLC
GQVĐ và sáng tạo	95	70	73,7	25	26,3	-	-	NLC
Ngôn ngữ	95	85	89,5	10	10,5	-	-	NLĐT
Tính toán	95	70	73,7	25	26,3	-	-	NLĐT
Thăm mĩ	95	80	84,2	15	15,8	-	-	NLĐT
Thể chất	95	70	73,7	25	26,3	-	-	NLĐT

+ Khối 2

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 2						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	82	82	100	-	-	-	-	PC
Nhân ái	82	82	100	-	-	-	-	PC
Chăm chỉ	82	63	76,8	19	23,2	-	-	PC
Trung thực	82	72	87,8	10	12,2	-	-	PC
Trách nhiệm	82	65	79,3	17	20,7	-	-	PC
Tự chủ và tự học	82	65	79,3	17	20,7	-	-	NLC
Giao tiếp và hợp tác	82	74	90,2	8	9,8	-	-	NLC
GQVĐ và sáng tạo	82	63	76,8	19	23,2	-	-	NLC
Ngôn ngữ	82	68	82,9	14	17,1	-	-	NLĐT
Tính toán	82	72	87,8	10	12,2	-	-	NLĐT
Thăm mĩ	82	72	87,8	10	12,2	-	-	NLĐT
Thể chất	82	68	82,9	14	17,1	-	-	NLĐT

+ Khối 3

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 3						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	100	85	85	15	15	-	-	PC
Nhân ái	100	85	85	15	15	-	-	PC
Chăm chỉ	100	85	85	15	15	-	-	PC
Trung thực	100	85	85	15	15	-	-	PC
Trách nhiệm	100	80	80	20	20	-	-	PC
Tự chủ và tự học	100	80	80	20	20	-	-	NLC
Giao tiếp và hợp tác	100	75	75	25	25	-	-	NLC
GQVĐ và sáng tạo	100	75	75	25	25	-	-	NLC
Ngôn ngữ	100	80	80	20	20	-	-	NLĐT
Tính toán	100	80	80	20	20	-	-	NLĐT
Thẩm mỹ	100	75	75	25	25	-	-	NLĐT
Thể chất	100	75	75	25	25	-	-	NLĐT

+ Khối 4

Năng lực/ Phẩm chất	TSHS	Khối 4						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Tự phục vụ, tự quản	85	73	85,9	12	14,1	-	-	NL
Hợp tác	85	78	91,8	7	8,2	-	-	NL
Tự học, GQVĐ	85	70	82,4	15	17,6	-	-	NL
Chăm học, chăm làm	85	70	82,4	15	17,6	-	-	PC
Tự tin, trách nhiệm	85	75	88,2	10	11,8	-	-	PC
Trung thực kỉ luật	85	75	88,2	10	11,8	-	-	PC
Đoàn kết, yêu thương	85	81	95,3	4	4,7	-	-	PC

+ Khối 5

Năng lực/ Phẩm chất	TSHS	Khối 5						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Tự phục vụ, tự quản	112	75	67	37	33	-	-	NL
Hợp tác	112	80	71,4	32	28,6	-	-	NL
Tự học, GQVĐ	112	60	53,6	52	46,4	-	-	NL
Chăm học, chăm làm	112	65	58	47	42	-	-	PC
Tự tin, trách nhiệm	112	65	58	47	42	-	-	PC
Trung thực kỉ luật	112	70	62,5	42	37,5	-	-	PC
Đoàn kết, yêu thương	112	92	82,1	20	17,9	-	-	PC

- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Khối 1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1							
			HTXS		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	95	30	31,6	41	43,1	15	15,8	9	9,5
2	Toán	95	35	36,9	41	43,1	10	10,5	9	9,5
3	Ngoại ngữ 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	TN&XH	95	-	-	65	68,4	30	31,6	-	-
5	GD thể chất	95	-	-	60	63,2	35	36,8	-	-
6	Âm nhạc	95	-	-	65	68,4	30	31,6	-	-
7	Mĩ thuật	95	-	-	80	84,2	15	15,8	-	-
8	HĐTN	95	-	-	65	68,4	30	31,6	-	-
9	Đạo đức	95	-	-	60	63,2	35	36,8	-	-

+ Khối 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2							
			HTXS		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	82	45	54,9	33	40,2	4	4,9	-	-
2	Toán	82	48	58,5	30	36,6	4	4,9	-	-
3	Ngoại ngữ 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đạo đức	82	-	-	63	76,8	19	23,2	-	-
5	TN&XH	82	-	-	61	74,5	21	25,5	-	-
6	GD thể chất	82	-	-	67	81,7	15	18,3	-	-
7	Âm nhạc	82	-	-	63	76,8	19	23,2	-	-
8	Mĩ thuật	82	-	-	48	58,5	34	41,5	-	-
9	HĐTN	82	-	-	52	63,4	30	36,6	-	-

+ Khối 3

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3							
			HTXS		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	100	50	50	20	20	30	30	-	-
2	Toán	100	55	55	20	20	25	25	-	-
3	TN&XH	100	-	-	65	65	35	25	-	-
4	Đạo đức	100	-	-	70	70	30	30	-	-
5	Thủ công	100	-	-	65	65	35	35	-	-
6	Mĩ thuật	100	-	-	60	60	40	40	-	-
7	Âm nhạc	100	-	-	60	60	40	40	-	-

8	Thể dục	100	-	-	65	65	35	35	-	-
9	Anh văn	100	-	-	50	50	50	50	-	-
10	Tin học	100	-	-	60	60	40	40	-	-
11	Công nghệ	100	-	-	70	70	30	30	-	-

+ **Khối 4**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	85	35	41,2	47	55,3	03	3,5
2	Toán	85	45	52,9	37	43,5	03	3,5
3	Khoa học	85	53	62,4	32	37,6	-	-
4	Lịch sử - Địa lí	85	53	62,4	32	37,6	-	-
5	Đạo đức	85	53	62,4	32	37,6	-	-
6	Kĩ thuật	85	50	58,9	35	41,1	-	-
7	Mĩ thuật	85	45	52,9	40	47,1	-	-
8	Âm nhạc	85	45	52,9	40	47,1	-	-
9	Thể dục	85	45	52,9	40	47,1	-	-
10	Anh văn	85	45	52,9	40	47,1	-	-
11	Tin học	85	50	58,9	35	41,1	-	-

+ **Khối 5**

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	112	85	75,9	27	24,1	-	-
2	Toán	112	80	71,4	32	28,6	-	-
3	Khoa học	112	90	80,4	22	19,6	-	-
4	Lịch sử - Địa lí	112	92	82,1	20	17,9	-	-
5	Đạo đức	112	60	53,6	52	46,4	-	-
6	Kĩ thuật	112	75	67	37	33	-	-
7	Mĩ thuật	112	50	44,6	62	55,4	-	-
8	Âm nhạc	112	60	53,6	52	46,4	-	-
9	Thể dục	112	50	44,6	62	55,4	-	-
10	Anh văn	112	55	49,1	57	50,9	-	-
11	Tin học	112	60	53,6	52	46,4	-	-

- Chỉ tiêu về kết quả phẩm chất

Khối	TSHS	Phẩm chất					
		Tốt	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ	Chưa đạt	Tỉ lệ
Khối 1	95	86	90,5	9	9,5	-	-
Khối 2	82	73	89	9	11	-	-
Khối 3	100	80	80	20	20	-	-
Khối 4	85	70	82,4	15	17,6	-	-
Khối 5	112	70	62,5	42	37,5	-	-
Tổng cộng	474	379	79,9	95	20,1	-	-

- Chỉ tiêu về kết quả năng lực

Khối	TSHS	Năng lực					
		Tốt	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ	Chưa đạt	Tỉ lệ
Khối 1	95	86	90,5	9	9,5	-	-
Khối 2	82	62	75,6	20	24,4	-	-
Khối 3	100	75	75	25	25	-	-
Khối 4	85	70	82,4	15	17,6	-	-
Khối 5	112	60	53,6	52	46,4	-	-
Tổng cộng	474	353	74,5	121	25,5	-	-

- Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

+ Khối 1, khối 2, khối 3

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1, khối 2 và khối 3							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	95	30	31,6	41	43,1	15	15,8	9	9,5
2	Hai	82	26	31,7	19	25,6	29	35,4	8	7,3
3	Ba	100	36	36	16	16	46	46	02	2
Tổng		277	92	33,2	76	27,4	90	32,5	19	6,9

+ Khối 4 và khối 5

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 4 và khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Bốn	85	37	43,6	45	52,9	3	3,5
2	Năm	112	48	42,9	64	57,1	-	-
Tổng		197	85	43,1	109	55,3	3	1,6

- Chỉ tiêu về các phong trào hội thi :

Tổ chức và tham gia đầy đủ các phong trào hội thi các cấp đạt hiệu quả: phần đầu đạt giải cấp huyện.

*** Giải cá nhân**

- Giáo viên:

- + Chiến sĩ thi đua tỉnh: 00
- + Bằng khen tỉnh: 01
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 03
- + Lao động tiên tiến: 29
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 00
- + Gia đình văn hóa: 29/29
- + Gia đình thể thao: 29/29
- + 10/29 giáo viên, nhân viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng (SKKN) cấp trường. Đạt cấp huyện 10/29 giáo viên.
- + Phong trào vở sạch, chữ đẹp: Trên 60 % học sinh đạt tiêu chuẩn VSCĐ ; Chưa đạt không quá 10 %
- Học sinh:
 - + Hội thi "Viết chữ đẹp" phần đầu mỗi lớp đều có giải
 - + Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Phần đầu có học sinh tham gia.
 - + Hội thi Giao lưu học sinh tiểu học phần đầu đạt 1 giải.
 - + Hội Thi Hùng biện tiếng Anh cho học sinh phổ thông: Phần đầu có học sinh tham gia.
- Giáo viên:
 - + Hội thi giáo viên dạy giỏi: đạt 3 giáo viên

- Chỉ tiêu về các tổ chức trong nhà trường

- + Trường lao động tiên tiến, trường lao động xuất sắc.
- + Trường đạt công sở văn hóa cấp Huyện
- + Công đoàn vững mạnh
- + Liên đội TNTP Hồ Chí Minh vững mạnh
- + Chi bộ Đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + Vận động HS tham gia BHYT đạt 100 %. BHTN đạt trên 95 %.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

1.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

tiểu

a) **Đổi mới phương pháp dạy học**

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CT GDPT 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới, triển khai dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo Dự án Đan Mạch, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 4, 5 thực hiện theo CT GDPT hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá HS tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Đối với học sinh lớp 1, 2, 3 thực hiện theo CT GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình nhà trường cho phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với thực tiễn (chú ý công tác phòng chống dịch bệnh).

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông;...

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí,

tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

1.2. Thực hiện rà soát, điều chỉnh PPCT môn học

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (có hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017), trong đó tập trung vào các nội dung:

- Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn phải được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

1.3. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày

** Hình thức tổ chức*

Nhà trường tuyên truyền cho đội ngũ giáo viên, với phụ huynh học sinh có nhận thức đúng đắn về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày thông qua nói chuyện, sinh hoạt chuyên môn, qua hội đồng giáo dục, qua dự giờ đồng nghiệp để họ thấy được tầm quan trọng của việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trên cơ sở số tiết quy định theo QĐ16/2016 của Bộ GD&ĐT, theo yêu cầu của chuẩn KTKN cho từng môn học, dựa vào hướng dẫn của ngành và các yêu cầu cụ thể, các kỹ năng cần giáo dục cho học sinh, lấy ý kiến từ tổ chuyên môn, Hội đồng chuyên môn để thống nhất thời lượng các tiết cần tăng thêm ở các môn học đảm bảo 35 tiết/ tuần trong đó bao gồm (Các tiết cần tăng thêm về các môn Toán, Tiếng Việt... các môn tự chọn Ngoại ngữ, rèn kỹ năng sống; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ...).

** Tổ chức thực hiện:*

- Phó hiệu trưởng xây dựng thời khóa biểu phù hợp với nhà trường để đảm bảo khối 1 đến khối 5 học 9 buổi/tuần.

- Lập thời khóa biểu phù hợp và định hướng nội dung giảng dạy cho số tiết tăng thêm. Thời khóa biểu chính gồm phần cứng cho toàn bộ các lớp, đây là thời khóa biểu

được định lượng hóa cho các tiết học chính khóa và một số tiết tăng buổi tự chọn cố định.

- Các tổ chuyên môn dạy một số nội dung buổi 2 tập trung như sau:

+ Khối 1-2: Tập trung vào lượng kiến thức trong tuần, hệ thống bổ sung kiến thức học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Yêu cầu giáo viên dạy chắc kiến thức cơ bản, chú trọng đến đối tượng học sinh chưa hoàn thành sao cho học sinh đọc thông, viết thạo, biết tính toán trong phạm vi 100. Chú ý đến rèn chữ viết cho học sinh.

+ Khối 3: Đây là lớp thu nhận kiến thức bản lề của toàn cấp học. Yêu cầu giáo viên dạy kỹ các kiến thức trọng tâm để các em thuận lợi trong việc tiếp thu kiến thức ở lớp trên. Dù kiến thức ở lớp 3 chưa tường minh thành dạng như lớp 4,5 nhưng đã xuất hiện. Bởi vậy, yêu cầu giáo viên phải nắm đợc chýõng trình toàn cấp học để xác định được điểm dừng của chương trình và cung cấp các mảng kiến thức phù hợp cho từng loại đối tượng. Chú ý hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh.

+ Khối 4,5; Dạy theo các mảng đã học nhưng phát triển theo hình thức chuyên sâu và mở rộng cùng với việc bổ sung một số kiến thức mới. Chú ý cách rèn phương pháp tự học và nghiên cứu tài liệu.

- Đối với học sinh chưa đạt chuẩn (học sinh chưa hoàn thành) cần tập trung vào chuẩn kiến thức và kỹ năng cơ bản; giải quyết những kiến thức cơ bản mà học sinh chưa nắm vững, hay nhầm lẫn, hay quên; phân công bố trí giáo viên kèm cặp thêm và tổ chức một số sân chơi riêng.

1.4. Kế hoạch dạy học bán trú:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỉ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức 10 trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1.5. Chương trình giáo dục nhà trường

1.5.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

+ **Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong

mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, việc tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 6 tiết thao giảng/1 năm học đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện năm học 2020-2021.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

- Chỉ đạo các tổ khối chuyên môn thống nhất để xây dựng các nội dung trải nghiệm trong các môn học một số hoạt động, cả bài. Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2021

+ Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm, tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục và có biên bản bàn giao theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 giữa các khối lớp 4, 5, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các khối lớp 1, 2, 3.

- Bàn giao chất lượng lớp 5 lên THCS theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và Thông tư 22/2016.

+ **Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ.

- Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2022-2023; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH ký duyệt kế hoạch dạy học quý 1 lần vào ngày cuối tháng.

- Tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào thứ sáu hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ sau mỗi tiết học.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 06 chuyên đề/năm học về dạy học theo hướng nghiên cứu bài học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

+ **Dạy môn học tự chọn**

* **Dạy học kĩ năng sống**

- Thực hiện quy trình dạy theo đúng các công văn hướng dẫn của cấp tỉnh, cấp huyện

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy kĩ năng sống đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức...

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

* **Dạy tiếng Anh**

- Thực hiện quy trình dạy theo đúng các công văn hướng dẫn của cấp tỉnh, cấp huyện

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy tiếng Anh đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức, phân công dạy.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

+ Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng Anh từ lớp 3 đến lớp 5.
- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.
- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.
- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại cho công tác triển khai chương trình Tiếng Anh các lớp.
- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.
- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh...

+ Tổ chức dạy học môn Tin học.

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chương trình giáo dục phổ thông. Có các giải pháp phù hợp để tăng số lượng lớp, học sinh lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

+ Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo qui định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

+ Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ GDĐT

+ Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật; Thực hiện Công văn số 143/SGDDĐT-GDTH ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật kể từ năm học 2017 - 2018; Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2021 về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 277/UBND-KTTH ngày 25 tháng 5 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và các văn bản có liên quan²³; Các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương mình. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập. Chủ động phối hợp với cơ sở Y tế tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật, mức độ tật cho học sinh khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

1.5.2. Phụ đạo học sinh học khó khăn trong học tập

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa hoàn để phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập phụ đạo lồng ghép trong tiết học chính khóa đối với lớp dạy 1 buổi/ngày, dạy phụ đạo đối với lớp 2 buổi/ngày vào buổi chiều.

Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học.

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy phụ đạo.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập, **cuối năm học xem lại lại kiểm tra rồi phối kết hợp giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cho lên lớp hay kiểm tra bồi dưỡng trong hè.**

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh gặp khó khăn trong học tập xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo đạt kết quả.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh nêu rõ nguyên nhân học còn gặp khó khăn từng môn về đọc, viết, toán, nêu giải pháp phụ đạo, lập danh sách học sinh gặp khó khăn do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học. Thường xuyên kiểm tra đầu giờ, trong thời gian học, động viên khen thưởng kịp thời.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành tiến bộ; thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc

phục tình trạng học sinh nhận thức chậm, lười học tập...thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...Đối với học sinh bồi dưỡng có tiến bộ giáo viên **đề nghị thư khen** của Hiệu trưởng để động viên tinh thần cho các em học sinh. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh **“chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”**; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng qui định;

1.6. Tham gia các hội thi chuyên môn

+ Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 3/2. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia thi Giáo viên dạy giỏi, cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

- Phong trào viết sáng kiến luôn được nhà trường chú trọng hàng năm. Cụ thể:

+ Ngay từ đầu năm, nhà trường đã phát động phong trào viết sáng kiến tới toàn thể CB, GV, NV.

+ Tổ chức phổ biến để áp dụng những sáng kiến được đánh giá xếp loại cấp huyện, cấp tỉnh tới toàn thể giáo viên để áp dụng vào giảng dạy.

+ Mỗi giáo viên tự rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến kinh nghiệm để có kết quả cao.

+ Đối với học sinh

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

- Tham dự cuộc thi “ Hùng biện tiếng Anh”: Giao cho 2 đồng chí: Trương Chí Thiện, Trương Thanh Toàn, lựa chọn học sinh có năng khiếu luyện tập dự thi cấp huyện, dự kiến thi vào tháng 10/2022.

2. Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường

- Xây dựng đội ngũ CBGV – CNV đạt chuẩn và trên chuẩn có phẩm chất đạo đức tốt có tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ. Cải tiến công tác quản lý phối hợp với công đoàn tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; Cuộc vận động “Hai không”; Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là 1 tấm gương về đạo đức tự học và sáng tạo” Năm học 2022 – 2023 tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng GD.

2.1. Chỉ tiêu:

- 100% GV thao giảng 6 tiết và dự giờ đồng nghiệp 18 tiết
- 100% GV lên lớp có đủ HSSS quy định, sử dụng ĐDDH theo kế hoạch cá nhân đăng ký.

- 100% GV tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Kiểm tra toàn diện tổ: tỉ lệ 100%.

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: tỉ lệ 100 % /GV/ năm.

- Kiểm tra chuyên đề hồ sơ cá nhân: tỉ lệ 100 %/ năm

- BGH kiểm tra HSSS 1 lần/ HK, khối trưởng 2 lần/ tháng

- Kiểm tra lớp 2 buổi/ ngày BGH, Tổ trưởng chuyên môn 3 lần/ năm.

- Hội giảng cấp trường: 6 lần

- Hội giảng cụm: 01 lần

2.2 Giải pháp:

- CB-GV-CNV: thực hiện đúng các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, có đủ bài soạn, soạn theo cá thể hóa học sinh và vận dụng 1 số phương pháp, 1 số kỹ năng dạy và học tích cực vào bài dạy.

- Làm, mượn và sử dụng ĐDDH có hiệu quả, báo cáo về CB thư viện hàng tháng.

- Sinh hoạt tổ khối có chất lượng (2 lần/tháng) bàn sâu về CM, Tập trung vào các nội dung thực hiện kiến thức đã học đổi mới phương pháp giảng dạy, biện pháp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, thao giảng rút kinh nghiệm và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế của từng lớp, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Toán, Tiếng Việt, HĐNGLL, luyện viết.... Ghi biên bản cụ thể ý kiến từng người.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường bố trí công việc phù hợp với khả năng GV trên cơ sở đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh.

- CB-GV-CNV coi tư tưởng tấm gương đạo đức, phong cách HCM là kim chỉ nam cho mọi hành động và phải thường xuyên rèn luyện trao dồi.

- GV phải quán triệt tư tưởng dạy thực chất, học thực chất, thi thực chất và không có trường hợp nào học sinh không đủ trình độ lên lớp.

- GV phải mạnh dạn đổi mới phương pháp thường xuyên sử dụng ĐDDH có sẵn và tự làm.

- GV yêu nghề, có trách nhiệm giảng dạy và tác phong gần gũi học sinh.

- Tổ chức chuyên đề thao giảng, hội giảng... có sự chuẩn bị chu đáo về lý thuyết và dạy mẫu để GV trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Tổ chức cho CB-GV-CNV nắm vững các văn bản pháp qui, qui định trách nhiệm, quyền hạn của GV CN, chịu trách nhiệm trước BGH về nhiệm vụ được phân công.

- GVCN thực hiện nghiêm túc việc sử dụng sổ chủ nhiệm, nắm bắt tình hình học sinh kịp thời, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để quản lý học sinh của lớp.

- Xây dựng kế hoạch và nâng cao hiệu quả sinh hoạt chủ nhiệm lớp.

- Dạy đủ và đúng chương trình, tuyệt đối không cắt xén, dạy đôn,... thực hiện dạy đầy đủ số tiết theo qui định.

- Phải có trách nhiệm GD đạo đức học sinh giúp các em thực hiện tốt nội quy nhà trường rèn luyện nhân cách để trở thành con ngoan trò giỏi cháu ngoan Bác Hồ trở thành 1 công dân có ích cho xã hội cho đất nước.

- Kiểm tra bài học sinh thường xuyên bằng nhiều hình thức.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Chủ điểm: Ngày Hội khai trường.	Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm".	Toàn trường	Chiều 14/8 âm lịch	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

THÁNG 10	Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cuối cùng cho ngành Giáo dục.	-Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng Em với ATGT	Toàn trường	Sáng 18/10	BGH TPT	GVCN, Các Đoàn thể trong trường
THÁNG 11	Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	Sáng 20/11	BGH TPT	BGH+ GVCN +GV toàn trường
THÁNG 12	Lập thành tích chào mừng Quân đội ngân dân 22/12	- Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân.	Toàn trường	Sáng 20/12	Chủ tịch cự chiến binh của xã	BGH+Đoàn TN,GVCN. GV toàn trường
THÁNG 1	Mừng Đảng mừng xuân	- Tổ chức trải nghiệm: Ngày tết quê em	Toàn trường	Sáng 17/1	BGH TPT, GV BM	BGH+GVCN+ GV toàn trường
THÁNG 2	Truyền thống dân tộc	-Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm (Nhà tưởng niệm vùng chữ V)	Liên Đội	08/01/2023	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, CMHS
THÁNG 3	Lập thành tích chào mừng thành lập Đoàn 26/3	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM - Hoạt động trải nghiệm: Trò chơi dân gian.	Toàn trường	Sáng 26/3	TPT	BGH+ GVCN, GV,
THÁNG 4	Lập thành tích chào mừng ngày 30/4 và 1/5	-Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Sáng 4/4	TPT. đ/c TV	BGH+ GVCN, GV toàn trường
THÁNG 5	Lập thành tích thi đua kỷ niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5	Tổ chức trải nghiệm: Trồng cây	Toàn trường	Sáng 16/5	TPT.	BGH+ GVCN, GV toàn trường

** Hình thức tổ chức*

- Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng, hoạt động trải nghiệm.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo , giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

** Tổ chức thực hiện:*

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong năm ở trong và ngoài nhà trường.

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

3.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (**nếu có**)

Về tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng học sinh **“chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”**.

4. Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm

theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1328/SGDDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018.

5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 5 năm 2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ GDĐT.

6. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá HS tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Nguyên tắc đánh giá học sinh: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

7. Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu” Trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học; cán bộ quản lí, giáo viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn. Đối với phân môn Tập làm văn (môn Tiếng Việt), các trường tiểu học tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019.

9. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Đối với các điểm trường lẻ: Phân công thầy Trương Chí Thiện phụ trách Điểm Xẻo Mát, thầy Tống Thanh Tâm phụ trách Điểm Giồng Nổi tham mưu cho Hiệu trưởng và phối hợp với giáo viên chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo điều kiện hiện có và nhu cầu thực tế của học sinh. Đảm bảo thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học theo kế hoạch chung của nhà trường. Tận dụng tối đa quỹ phòng học thừa (Điểm chính thừa 2 phòng học tổ chức các hoạt động củng cố, tăng cường theo quy định của nhà trường. Các hoạt động giáo dục tập thể phải phù hợp với nhu cầu của học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của các em và đảm bảo an toàn đối với các em.

10. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Công văn số 892/ QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Ngày tựu trường: học sinh lớp 1 tựu trường thứ Hai, ngày 22/8/2022; học sinh lớp 2 đến lớp 5 tựu trường thứ Năm, ngày 25/8/2022.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2022

Học kỳ I: từ ngày 05/9/2022, kết thúc trước ngày 15/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, kiểm tra, đánh giá cuối kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục).

Học kỳ II: từ ngày 16/1/2023 đến trước ngày 25/5/2023 (gồm 17 tuần thực học, kiểm tra, đánh giá cuối kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục).

Kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2023

Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học: trước ngày 31/5/2023

Các ngày nghỉ trong năm:

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán ít nhất là 7 ngày.

- Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của đơn vị”.

Thực hiện Hướng dẫn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021:

Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ: thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học (2 tuần/lần).

Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: ít nhất 1 lần/tháng.

Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường: ít nhất 1 lần/học kì.

Căn cứ vào các hướng dẫn và quy định của Phòng GD&ĐT Châu Thành (SGD) đơn vị sẽ tổ chức (hoặc tham gia) theo thời gian quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có)... đơn vị sẽ có kế hoạch học bù).

*** Tại Trường Tiểu học Hòa Tân 2 thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 – 2023 cụ thể như sau:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của các khối lớp 1,2,3,4,5.

(Có Phụ lục 3 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp

(Có Phụ lục 4 kèm theo – Do Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thực hiện)

V. Phối hợp với các lực lượng GD

- Đẩy mạnh XHHGD huy động mọi nguồn lực gắn với chính quyền, các ban ngành đoàn thể, HKH, Ban ĐDCMHS,... Xem đây là nhiệm vụ không thể thiếu trong công tác GD ở trường, tạo sự hỗ trợ từ XH...Đưa hoạt động của nhà trường ngày càng đạt kết quả tốt.

1. Chi bộ:

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực tốt Chỉ thị 03/CT về học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tham gia học tập đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị,...

- Đảng viên gương mẫu trong công tác, học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, Ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đảng cấp trên và Nghị quyết của Chi bộ về công tác Đảng và thể hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường đúng theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên và của Ngành.

- Tham mưu với Đảng Ủy xã, Chi bộ lập hồ sơ để phát triển Đảng viên mới.

b. Biện pháp:

- Học Chi bộ hàng tháng **mỗi Đảng viên đọc 01 câu chuyện về Bác Hồ và nêu bài học. Đảng viên thực hiện tốt việc nhận xét**, đánh giá phiếu đăng ký “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Đảng viên phải gương mẫu trong mọi lĩnh vực ở đơn vị.

- Nghiêm túc tự phê bình và phê bình đồng nghiệp một cách thẳng thắn, nghiêm túc, không thiên vị, bao che,...

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng Đảng viên cuối năm 2020.

c. Chỉ tiêu:

- 100% Đảng viên thực hiện tốt nghị quyết đề ra, tham gia các hoạt động của nhà trường..

- 100% Đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Xây dựng và duy trì Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- **Đảng viên là GVCN vận động học sinh tham gia BHYT đạt 100 %. Đảng viên không dạy lớp phối hợp với GVCN không phải là Đảng viên vận động học sinh tham gia BHYT 100 %.**

2. Công đoàn:

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 03/CT về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục thực hiện sâu rộng cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương – tình thương – trách nhiệm”. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở với phương châm “Sống có trách nhiệm”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” trọng tâm là thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, minh bạch trong sử dụng tài chính, khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, giữ gìn vị trí ngành nghề, vai trò hình ảnh tốt đẹp của người thầy trong nhà trường và xã hội.

- Tập trung xây dựng tổ chức chính trị xã hội trong đơn vị. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng thông qua phong trào thi đua Dạy tốt – Học tốt, kịp thời phát hiện, **bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú để tổ chức Đảng xem xét kết nạp.**

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành.

- Kết hợp với Ban TTND, giám sát việc thực hiện Kế hoạch năm học, Nghị quyết CB-CC,... và giải quyết những khiếu nại – tố cáo của đơn vị.

- Chủ tịch Công đoàn kết hợp cùng Hiệu trưởng xây dựng thang điểm thi đua, tổ chức Hội nghị CBVC.

b. Biện pháp:

- Vận động CB-GV-CNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của đảng và Nhà nước đề ra và vận động tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thường xuyên sinh hoạt trong đội ngũ về chủ đề tư tưởng năm học “*Sống có trách nhiệm*” và cuộc vận động “*Hai không*” với 4 nội dung “*Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích trong giáo dục, nói không vi phạm đạo đức nhà giáo*”, *nói không với việc cho học sinh ngồi nhầm lớp*”.

- Chủ tịch Công đoàn tiếp tục triển khai 4 chương trình hoạt động của Công đoàn đến tất cả công đoàn viên.

c. Chỉ tiêu:

- 100% công đoàn viên thực hiện tốt về an toàn giao thông.

- 100% công đoàn viên thực hiện tốt về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- 100% CB-GV-CBV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của đảng và Nhà nước đề ra và vận động tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Phối hợp cùng chính quyền thực hiện tốt các cuộc vận động “Dân chủ, Kỷ cương, Tình thương, Trách nhiệm”, “trung thành, tận tụy, sáng tạo, gương mẫu”. Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong GD nói không với việc vi phạm đạo đức nhà giáo và không để học sinh không đủ khả năng lên lớp. Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về tự học và sáng tạo. Tập trung xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực tạo ra sự thân thiện trong tập thể sư phạm.

- Sát cánh cùng chính quyền vận động CBGV-CNV hoàn thành tốt kế hoạch ký kết hợp đồng trách nhiệm năm học 2022 – 2023.

- Xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa chính quyền và công đoàn, giữa công đoàn và các đoàn thể trong trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của CBGV-CNV. Tìm hiểu từng hoàn cảnh GV động viên kịp thời.

- Bồi dưỡng, giới thiệu công đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Tham gia xây dựng gia đình văn hóa và gia đình thể thao.

- Hỗ trợ nhà trường phát động phong trào thi đua và khen thưởng trong GV-HS.

- Phối hợp tổ chức các ngày lễ như: Nhà giáo VN 20-11, Quốc tế phụ nữ 08/03, Thành lập Đoàn 26/03,...

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện tốt nội dung của cuộc vận động “Hai không”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Xây dựng nội dung và bảng chấm điểm thi đua cụ thể, tổ chức đánh giá, bình xét chính xác công khai dân chủ.

- Chú trọng việc nhân điển hình, động viên tuyên dương kịp thời các cá nhân có nhiều cống hiến cho phong trào của nhà trường.

3. *Đội TNTP HCM:*

a. Yêu cầu:

- Thực hiện tốt chủ đề Hoạt động Đội và Phong trào thiếu nhi năm học 2020 – 2021: “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào ngoại khóa như: thăm mẹ VN anh hùng, hỗ trợ và chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương, tham quan học tập, tổ chức các phong trào thi đua trong HS nhân các ngày lễ lớn như: thi đố em, hội thi: Hái Hoa Dân Chủ, Búp Măng Xinh, thi Viết chữ đẹp, Hội thảo, Tham quan,...đặc biệt hưởng ứng nghiêm túc “Tháng an toàn giao thông tháng 9/2022” và xuyên suốt cả năm học.

- Đảm bảo tốt các chương trình phong trào của Đội, tăng cường việc sinh hoạt dưới cờ hàng tuần với những nội dung cụ thể theo từng chủ điểm.

b. Biện pháp:

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và kế hoạch hoạt động Đội.

- Tổ chức tốt Lễ phát động Chủ đề của Đội, Lễ phát động tháng an toàn giao thông tháng 09/2022 trong GV-HS nhân ngày khai giảng 05/09/2022 và trong suốt năm học. Kết hợp cùng GVCN tổ chức cho học sinh, CMHS ký cam kết thực hiện về an toàn giao thông.

- Sinh hoạt đầu tuần thường xuyên có chất lượng và hiệu quả cao. Các hình thức sinh hoạt phong phú giúp học sinh có kỹ năng sống qua các câu chuyện kể về Bác Hồ, tiêu phẩm về an toàn giao thông.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa 1 tháng/ lần theo từng chủ điểm, chủ đề.

- Tổ chức tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đồng Đội tổ chức.

c. Chỉ tiêu

- 100 % đội viên thực hiện tốt chủ đề hoạt động Đội và Phong trào thiếu nhi năm học 2022-2023: “*Tuổi nhỏ làm việc nhỏ*”

- 100% đội viên, học sinh hỗ trợ các bạn nghèo vui Tết, gặp khó khăn trong học tập,...

- Tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đồng tổ chức.

- Phần đầu liên đội đạt danh hiệu: Liên đội xuất sắc.

- Tuyên truyền giáo dục truyền thống Đoàn – Đội cho học sinh.
- Bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú vào hàng ngũ Đảng.
- Đại hội liên đội vào đầu năm học có kế hoạch cụ thể hoạt động trong suốt năm học, có kế hoạch cụ thể cho công tác đội, xây dựng quy chế chi tiêu, quỹ đội, xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa,... hỗ trợ mạnh mẽ cho việc học tập, sinh hoạt và các phong trào thi đua của học sinh.
- Phát động phong trào thi đua: vở sạch chữ đẹp, đôi bạn cùng tiến, đọc và làm theo báo Đội,...
- Tổ chức chương trình phát thanh măng non hàng tuần.
- Tham gia thi chỉ huy đội giỏi cấp huyện.
- Tổ chức sinh hoạt đội (lớp 3 đến lớp 5), cấp phát thẻ đội cho học sinh.
- Phát triển Đội viên lớp 4 và lớp 5: 100%, lớp 3: 95% vào học kỳ 2.
- Quản lý phân công lớp phụ trách chăm sóc cây kiểng.
- Chủ trì sinh hoạt chào cờ hàng tuần.
- Tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh.
- Phát động phong trào: kế hoạch nhỏ, tiếp sức đèn trường, tết vì bạn nghèo,...

4. Y tế học đường và chữ thập đỏ:

4.1. Y tế học đường

a. Yêu cầu

- Tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT, BHTN.
- Đăng ký khám sức khỏe ban đầu cho học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt cho các em những hiểu biết cơ bản về các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì,... các bệnh hay lây: đau mắt, quai bị, Rubella, bệnh tay, chân, miệng; sốt xuất huyết, bệnh Covid-19; tuyên truyền về HIV/AIDS.
- Thành lập ban sức khỏe trong trường học.
- Xây dựng tủ thuốc sơ cấp cứu cho học sinh.
- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, căn tin (có biên bản cụ thể cho các lần kiểm tra).
- Chủ bán căn tin đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.
- Sinh hoạt cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung cũng như vệ sinh cá nhân.
- Giáo dục nha học đường cho học sinh theo kế hoạch đề ra.
- Sử dụng % kinh phí bảo hiểm y tế để lại cho nhà trường có hiệu quả.

b. Biện pháp

- Vận động học sinh tham gia BHYT, BHTN qua việc tuyên truyền lợi ích của bảo hiểm.
- Nhân viên Y tế xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể.
- Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đề ra.
- Nghiên cứu kỹ thông tin về các bệnh hay lây để tuyên truyền đến CB-GV-CNV-HS một cách tích cực nhằm thực hiện cách phòng chống có hiệu quả.
- Yêu cầu chủ bán căn tin thực hiện nghiêm túc đúng tinh thần theo thỏa thuận hợp đồng (vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn về an toàn thực phẩm,...)

c. Chỉ tiêu

- Nhân viên y tế đảm bảo học sinh có thẻ BHYT đúng thời gian quy định (theo từng thời điểm học sinh tham gia)
- Chăm sóc sức khỏe CBGV-CNV, HS. Tủ thuốc nhà trường luôn luôn có thuốc thông thường và do cán bộ y tế phụ trách.
- Khám sức khỏe cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5: 100% hs tham gia BHYT.

- Theo dõi nước uống của hs, vận động hs uống nước chín hợp vệ sinh, xem kỹ hạn sử dụng các loại quà bánh trước khi dùng.

- Kết hợp với trạm y tế xã chăm sóc sức khỏe và tuyên truyền phòng chống bệnh HS theo mùa.

- **Vận động HS tham gia BHYT đạt 100 %. BHTN đạt trên 95 %.**

- Kiểm tra căn tin hàng tháng.

- Tổ chức thực hiện các quy định về vệ sinh trường học, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, xanh, sạch, đẹp.

- Phòng chống tác hại của thuốc lá, suy dinh dưỡng, nha học đường, cong queo cột sống, cận thị, sốt rét, sốt xuất huyết...

- Phòng y tế phải có đầy đủ HSSS theo dõi các hoạt động.

- 100% HS được uống nước sạch, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra dịch, ngộ độc thực phẩm tại trường.

- 100 % nhà vệ sinh học sinh sạch sẽ.

5. Ban đại diện CMHS:

a. Yêu cầu

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- + Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- + Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

- + Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh về năng lực, phẩm chất chưa đạt tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

- + Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

b. Biện pháp

- Hiệu trưởng tổ chức họp cha mẹ học sinh (CMHS) đầu năm học 2022-2023 đúng theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS.

- Hiệu trưởng kết hợp với Ban Đại diện CMHS thực hiện tốt đại hội đại biểu CMHS năm học 2022-2023.

- Ban Đại diện CMHS kết hợp với Hiệu trưởng thực hiện đúng các nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ qui định.

c. Chỉ tiêu

- Trên 90% cha mẹ học sinh tham dự Hội nghị CMHS đầu năm học ở từng lớp.

- 100% đại biểu CMHS các lớp tham dự Đại hội đại biểu CMHS trường năm học 2022 - 2023.

- Ban đại diện CMHS trường thực hiện nghiêm túc Điều lệ quy định; nghị quyết ban đại diện CMHS đề ra trong năm học 2022-2023.

- Bầu ban đại diện CMHS từng lớp tiến tới đại hội Ban đại diện CMHS toàn trường vào đầu tháng 10.

- Hỗ trợ mọi hoạt động của trường sửa chữa CSVC phát học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Vận động mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường.

- Tuyên truyền vận động học sinh ra lớp và học sinh bỏ học trở lại lớp.
- Cùng nhà trường thực hiện tốt chủ trương XHHGD.
- Vận động mạnh thường quân, GV giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, HS hiếu học.

6. Chi hội khuyến học:

a. Yêu cầu

Hoạt động theo Hướng dẫn số 122/HD-KHVN ngày 13 tháng 04 năm 2011 của Hội khuyến học Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam (Điều lệ sửa đổi);

b. Biện pháp

- Thành lập chi hội Khuyến học tại đơn vị
- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường nắm được mục tiêu hoạt động của chi hội;
- Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn và khen thưởng giáo viên dạy giỏi.

c. Chỉ tiêu

- 100% các thành viên trong chi hội Khuyến học đóng quỹ 50.000đ/ người/ năm phát cho học sinh nghèo vượt khó cuối năm học.

- Vận động học sinh các lớp nuôi heo đất giúp đỡ các bạn nghèo không có điều kiện đến lớp, vui Tết.

7. Văn thư hành chính:

a. Yêu cầu

- Giữ dấu theo phân công
- Cập nhật, lưu công văn đi, đến theo quy định (theo sổ sách, trên máy vi tính). Sắp xếp công văn khoa học, ngăn nắp dễ tìm. Cập nhật hồ sơ đầy đủ, chính xác. Bảo quản tốt các loại hồ sơ của nhà trường. Lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Bảo quản tốt học bạ của học sinh.

- Theo dõi tình hình biến động của học sinh. Cập nhật đúng mẫu, đúng thời gian.
- Phụ trách phần mềm PMIS, MISA, EIMS, Quản lý tài sản, Quản lý nhân sự.

b. Biện pháp

- Cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ các yêu cầu của từng loại theo quy định.
- Kiểm tra công tác văn thư theo quy định.
- Nhân viên phụ trách văn thư phải chịu trách nhiệm về con dấu; hồ sơ đi, đến.

c. Chỉ tiêu

- Các công văn đi, đến được cập nhật đầy đủ, kịp thời đúng yêu cầu của công tác văn thư.

- Trực mở mail 2 lần/ buổi và chuyên công văn cho Hiệu Trưởng, gmail công văn đến các bộ phận thực hiện. Đưa tin, bài, lên trang Website của trường.

8. Tài chính - kế toán:

a. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán theo đúng chế độ quy định, chính xác.
- Kế toán cùng Hội đồng nâng lương xét nâng lương thường xuyên và trước niên hạn đúng qui định.

- Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo qui định.
- Cập nhật sổ sách, chứng từ thu, chi đúng qui định.
- Lập kế hoạch chi tiêu nội bộ năm 2023.

- Báo cáo công khai tài chính định kỳ; thực hiện tốt 3 công khai.
- Tham gia kiểm kê tài sản, cập nhật, báo cáo tăng giảm tài sản theo quy định.
- Báo cáo chính xác, đúng mẫu, kịp thời.

b. Biện pháp

- Nhân viên Kế toán thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tài chính.
- Cập nhật chứng từ thu, chi, hóa đơn đúng với quy định tài chính.
- Cập nhật kịp thời công tác thu, chi, các báo cáo.
- Kết hợp cùng Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng chi tiêu nội bộ năm 2023

phù hợp với thực tế của đơn vị.

c. Chỉ tiêu

100% các yêu cầu trên được thực hiện đúng quy định.

9. Bảo vệ:

a. Yêu cầu

- Bảo quản tốt tài sản nhà trường.
- Giữ gìn an ninh, trật tự trong và trước cổng trường.
- Chăm sóc cây kiểng, thường xuyên kiểm tra hệ thống đèn, điện có kế hoạch sửa chữa.

- Đảm bảo chế độ trực theo sự phân công.

- Làm tốt công tác phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh (phục vụ nước uống cho giáo viên, quét dọn sạch sẽ văn phòng, phòng giáo viên theo quy định)

- Kết hợp với kế toán tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định.

b. Biện pháp

- Hiệu trưởng phân công lịch trực cho nhân viên bảo vệ.
- Nhân viên phải thể hiện đúng vai trò bảo vệ trong đơn vị.
- Tài sản mất mát phải bồi thường đúng Luật qui định.
- Nhân viên phục vụ thực hiện đúng công việc theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Mặc đồng phục trong suốt thời gian làm việc.

c. Chỉ tiêu

- Thực hiện tốt theo yêu cầu đề ra.
- Không để mất mát tài sản của đơn vị.

VI. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo điều kiện dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học, các công việc cụ thể thực hiện ngay đầu năm học: Cải tạo lại thư viện phân đầu xây dựng đạt tiên tiến; sửa chữa bàn ghế cho 2 điểm trường.

- Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học từng khối lớp, bổ sung các đầu sách cần thiết cho thư viện, trang bị thêm các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nâng cao tay nghề của GV. Trong đó tập trung dành kinh phí cho việc mua thêm ... đầu sách cho thư viện; trang bị, sửa chữa mua sắm thêm thiết bị dạy học (bị hư hỏng, thiếu bộ) phục vụ cho các khối lớp 3, 4, 5. Tổng kinh phí thực hiện các nội dung trên là **50 triệu đồng**, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các khu vệ sinh HS, GV, có giải pháp quản lý hiệu quả đảm bảo sạch sẽ và thuận tiện khi sử dụng, trang bị thêm ... labo rửa tay cho các

khu vệ sinh ở các điểm trường; mua sắm, trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất, đồ dùng thiết yếu (gương, lược, chải lao chân, dép, giấy vệ sinh, nước sát khuẩn, xà phòng...) cho các khu vệ sinh. Tổng kinh phí dự trù là ... triệu đồng, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa.

- Chỉnh trang, cải tạo vườn trường, xây dựng các khoảng không gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục cho HS, cụ thể: Phân công các lớp học phụ trách khu vực trồng và chăm sóc cây xanh, hoa kiểng... ở Điểm Chính gồm khu vực phía sau dãy các phòng học và khu vườn trường. Đối với 2 Điểm lẻ chăm sóc các bồn hoa và trồng thêm cây xanh trong khuôn viên nhà trường. Tổng kinh phí dự trù là ... triệu đồng, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa.

- Tiếp tục cải thiện cảnh quang sư phạm, xanh hóa phòng học, phòng làm việc, nâng cao các tiêu chí “Trường học an toàn”, “Trường Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” tại đơn vị: Giao cho GVCN các lớp và học sinh thực hiện trong phòng học, các khuôn viên ngoài phòng học do đội ngũ thầy cô giáo cùng chỉnh trang, cải tạo theo thiết kế. Tổng kinh phí dự trù là **20 triệu đồng**, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa.

- Đơn vị sẽ tranh thủ tối đa các nguồn đóng góp, ủng hộ tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường.

2. Thực hiện công tác đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

- Đảm bảo đội ngũ GV, NV và CBQL đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng các vị trí việc làm trong đơn vị.

- Phân công chuyên môn cho GV, NV và CBQL phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023. Trong đó, chú trọng đến việc lựa chọn những giáo viên được tập huấn chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, có năng lực, tay nghề vững vàng phân công dạy lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

- Tiếp tục bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL nâng cao trình độ đào tạo, lý luận chính trị, nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ.

- Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018.

- Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ GV, NV và CBQL đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương, quy chế chuyên môn trong đơn vị.

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy theo Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn của GV trong giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT.

- CBQL, GV tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn đầy đủ, nghiêm túc, vận dụng những nội dung được tập huấn vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định, nâng cao được năng lực quản lý, giảng dạy của CBQL và GV.

- Thực hiện thành công CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 trong năm học 2022 – 2023, chủ động chuẩn bị các điều kiện cho lớp 4 trong năm học 2023 – 2024.

4. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học. Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, 34han cường ứng dụng công nghệ 34han34 tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Khai thác và tận dụng tối đa quỹ phòng học thừa hiện có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện của HS.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tổ chức triển khai bồi dưỡng HS năng khiếu, kèm cặp HS còn khó 34han trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập. Định kì hằng tháng, Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó 34han trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

- Cam kết và thực hiện có hiệu quả chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Tổ chức các hội thảo, hội giảng chuyên môn với những nội dung gần gũi, thiết thực, mang tính cấp thiết, kịp thời hỗ trợ GV, CBQL hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

- Xây dựng và duy trì phong trào thi đua về chuyên môn trong nhà trường, tích cực tham gia giao lưu chuyên môn trong và ngoài đơn vị.

- Phát động và tổ chức bài bản, đạt hiệu quả các phong trào, hội thi trong đơn vị. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên phát động và tổ chức.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc CBQL, GV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó 34han trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Đổi mới công tác quản trị chuyên môn.

- Đổi mới công tác quản trị trường học, phát huy vai trò chủ động, linh hoạt, sáng tạo của đội ngũ CBQL, GV, NV trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục: EMIS, cơ sở dữ liệu, sổ liên lạc điện tử, họp trực tuyến, tập huấn trực tuyến, dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử, nhóm Zalo chung trao đổi công việc,...

- Khuyến khích GV, CBQL tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, phê duyệt và lưu trữ hồ sơ sổ sách chuyên môn của GV.

- Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng kịp thời đối với GV, NV và CBQL.

6. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường và ban nhân dân các ấp.

Ngay từ đầu năm và xuyên suốt năm học nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường và ban nhân các ấp để thực hiện có hiệu quả công tác duy trì sĩ số học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

- Hiệu trưởng tổ chức họp cha mẹ học sinh (CMHS) đầu năm học 2022-2023 đúng theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS.

- Hiệu trưởng kết hợp với Ban Đại diện CMHS thực hiện tốt đại hội đại biểu CMHS năm học 2022-2023.
- Ban Đại diện CMHS kết hợp với Hiệu trưởng thực hiện đúng các nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ qui định.
- Trên 90% cha mẹ học sinh tham dự Hội nghị CMHS đầu năm học ở từng lớp.
- 100% Ban DDCMHS các lớp tham dự Đại hội đại biểu CMHS trường năm học 2022 - 2023.
- Ban đại diện CMHS trường thực hiện nghiêm túc Điều lệ quy định; nghị quyết ban đại diện CMHS đề ra trong năm học 2022-2023.
- Bầu ban đại diện CMHS từng lớp tiến tới đại hội Ban đại diện CMHS toàn trường vào đầu tháng 10.
- Hỗ trợ mọi hoạt động của trường sửa chữa CSVC phát học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Vận động mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường.
- Tuyên truyền vận động học sinh ra lớp và học sinh bỏ học trở lại lớp.
- Cùng nhà trường thực hiện tốt chủ trương XHHGD.
- Vận động mạnh thường quân, GV giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, HS hiếu học.

7. Tổ chức kiểm tra, giám sát.

Đơn vị thực hiện công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các hoạt động theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường, trong đó tập trung vào các hoạt động chuyên môn của đơn vị.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục của đơn vị; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo dạy học không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi/tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường tiểu học và Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao – hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo thường nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được phân công phụ trách theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục lớp mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn học mình phụ trách; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do mình phụ trách; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn học mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Hòa Tân 2. Đề nghị GV-NV có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Châu Thành (b/c);
- Đảng ủy, UBND xã (b/c);
- GV-NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Châu Mạnh Thi

14	GD tập thể (Sinh hoạt lớp và chào cờ đầu tuần lớp 4, 5)							70	36	34	70	36	34	70	36	34
15	GDNGLL (4 tiết/tháng)							35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Công nghệ							35	18	17						
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1 Tiếng anh							140	72	68	70	36	34	70	36	34
2	Tin học (lớp 3, 4, 5)							35	18	17	35	18	17	35	18	17
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tăng cường Tiếng Việt	140	72	68	175	90	85	140	72	68	105	54	51	105	54	51
2	Tăng cường Toán	105	54	51	70	36	34	105	54	51	70	36	34	70	36	34
TỔNG		1190	612	578	1190	612	578	1260	648	612	1190	612	578	1190	612	578

Ghi chú:

- Đối với phần “Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các môn học sẽ thực hiện trong năm học;
- Đối với phần “Môn học tự chọn” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các môn học tự chọn sẽ thực hiện trong năm học;
- Đối với phần “Hoạt động củng cố, tăng cường” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các hoạt động như: Hoạt động tự học có hướng dẫn, các hoạt động giáo dục với nhóm lớp linh hoạt theo sở thích và năng lực...; tham quan, hoạt động xã hội; tìm hiểu văn hóa địa phương theo nhu cầu và tự nguyện; các hoạt động tập thể khác;

